

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 23-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Phương Dung;

2. Bà Vương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh năm 1960, tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Số A, tổ B, khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1922 (chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1925 (chết); vợ tên Đỗ Thị C, sinh năm 1960; bị cáo có 05 con (lớn sinh năm 1980 và nhỏ sinh năm 1989); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và Tòa án áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31/01/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 (chết ngày 26/12/2019); hộ khẩu thường trú: Số E, đường F, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Ấp J, xã K, huyện D, tỉnh Bình Dương.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Bà Phạm Thị Minh N, sinh năm 1957 (vợ của bị hại); hộ khẩu thường trú: Số E, đường F, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Ấp J, xã K, huyện D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hà P, sinh năm 1983 (con của bị hại); hộ khẩu thường trú: Số E, đường F, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 (con của bị hại); hộ khẩu thường trú: Số E, đường F, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

- Ông Nguyễn Đức A, sinh năm 1987 (con của bị hại); hộ khẩu thường trú: Số E, đường F, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Số X, tổ V, khu phố N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

+ NLC1. Có mặt.

+ NLC2. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 07/7/2019, tại quán ăn sáng T (tên thường gọi của quán) thuộc khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương do bà Trần Thị T, sinh năm 1976 (có địa chỉ cư trú nêu trên) làm chủ. Có ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 và ông NLC1, sinh năm 1949, cư trú tại ấp J, xã K, huyện D, tỉnh Bình Dương (bạn ông C) cùng ăn sáng và uống rượu. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1960 và NLC2, sinh năm 1964, cùng cư trú tại khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (bạn ông K) đi qua quán T, thì NLC1 nhìn thấy nên gọi ông K và NLC2 vào quán ngồi nhậu chung, ông K và NLC2 đồng ý. Tiếp đó, ông K đi vào ngồi kế bên ông C, còn NLC2 ngồi kế bên NLC1 để nhậu. Trong lúc ngồi nhậu và nói chuyện giữa ông K và ông C xảy ra mâu thuẫn, cự cãi và dẫn đến xô xát với nhau về việc ông K dùng từ ngữ và hành động chế giễu ông C (ông K bắt tay cổ tình bóp mạnh tay ông C; cầm dép đưa qua lại trước mặt ông C; vuốt tóc ông C; giập đầu ông C xuống bàn...) nên ông C bực tức đứng dậy nắm cổ áo ông K đẩy ông K ra, thì ông K dùng tô sành (dùng đựng hủ tiếu ở quán) đánh ông C 01 cái trúng vào mặt gây thương tích và làm tô sành rơi xuống nền nhà vỡ thành nhiều mảnh. Lúc này, ông C dùng chân gạt chân ông K làm ông K té ngã xuống nền nhà, ông C tiếp tục dùng tay giữ đê cổ ông K (nhưng không làm ông K ngạt thở) và dùng chân đè trên bụng ông K để khống chế ông K lại. Thấy ông K bị ông C đè lên bụng và dùng tay giữ cổ ông K nên NLC1 kêu ông C thả ông K ra vì sợ làm ông K bị thương, nên ông C buông tay giữ cổ ông K ra. Bất ngờ ông K nhặt và cầm mảnh sành bị vỡ ở nền nhà đâm vào tay và mắt của ông C gây thương tích. Cùng

lúc này, NLC1 và NLC2 chạy đến can ngăn ông C và ông K ra, đồng thời đưa ông K và ông C đi bệnh viện cấp cứu.

Ngày 08/7/2019, bà Nguyễn Thị Hà P, sinh năm 1983, cư trú tại số E, đường F, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (là con ruột ông C) viết đơn tố cáo ông Nguyễn Văn K về hành vi dùng hung khí nguy hiểm (tô sành) đánh và đâm ông Nguyễn Văn C gây thương tích, đồng thời đề nghị khởi tố vụ án xử lý theo quy định.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 227/19/CN ngày 16/7/2019 của Bệnh viện Q, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện tình trạng thương tích của ông Nguyễn Văn C như sau:

Tình trạng thương tích lúc vào viện: Mắt (P) vết thương mi góc ngoài, đứt sụn mi, mắt bờ tự do nham nhở. Vết thương rách giác mạc - cũng mạc phôi tổ chức nội nhãn; vết thương thái dương - gò má dài 10 cm; vết thương cẳng tay phải; CT Scanner: Xuất huyết toàn bộ nhãn cầu, hình dạng méo mó.

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Bệnh nhân tỉnh; mắt phải: Không đau, vết thương mi khô, vết mổ kín, cùng đồ sạch; vết thương thái dương gò má phải và vết thương cẳng tay phải khô; thị lực: Mắt phải - Mức nội nhãn. Mắt trái 4/10 có kính lỗ 6/10.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 430/2019/GĐPY ngày 03/10/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương, kết luận thương tích của Nguyễn Văn C như sau:

1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 55%, theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ban hành ngày 12/6/2014.

2. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành vết thương:

Vết thương thái dương phải: Chiều từ trên xuống hơi chệch từ sau ra trước, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật có cạnh sắc gây ra.

Vết thương mi mắt phải, vỡ nhãn cầu: Vết thương nhỏ, bờ hơi nham nhở, khả năng do vật tày có cạnh tác động theo hướng từ trước ra sau chệch từ phải sang trái.

Vết thương mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay phải: Chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước, bờ tương đối gọn, khả năng do vật có cạnh sắc gây ra.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSDT-HS ngày 30/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 26 – 28 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường 160.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn C và gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Xử lý vật chứng: Đối với các mảnh sành bị vỡ (không rõ kích thước, hình dạng) Nguyễn Văn K sử dụng làm hung khí gây án. Quá trình điều tra xác định: Đây là các mảnh vỡ của tô sành dùng đựng hủ tiêu bán của bà Trần Thị T, sinh năm 1976, cư trú tại khu phố N, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Do tại thời điểm xảy ra vụ việc đánh nhau tô sành bị vỡ thành nhiều mảnh nên bà T không có yêu cầu nhận lại cũng như không đề nghị Nguyễn Văn K phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin được hưởng án treo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T không yêu cầu nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường thiệt hại tài sản nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/7/2019, bị cáo Nguyễn Văn K cùng với NLC2 đi qua quán T, thì NLC1 nhìn thấy nên gọi bị cáo và NLC2 vào quán ngồi nhậu chung, bị cáo K và NLC2 đồng ý. Tiếp đó, bị cáo đi vào ngồi kế ông Nguyễn Văn C, còn NLC2 ngồi kế NLC1 để nhậu. Trong lúc ngồi nhậu và nói chuyện giữa bị cáo và ông C xảy ra mâu thuẫn, cự cãi và dẫn đến xô xát với nhau và bị cáo đã dùng tô sành gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn C với tỷ lệ thương

tích là 55% thể hiện tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 430/2019/GDPY ngày 03/10/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Dương. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi. Về nhận thức, bị cáo biết được sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật trừng trị, thế nhưng bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hung khí mà bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm được hướng dẫn tại Tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng với tỷ lệ thương tích của bị hại là 55% nên Cáo trạng số 05/CT-VKSDT-HS ngày 30/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho gia đình bị hại với số tiền 160.000.000 đồng được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì; bị cáo được Cơ quan Nhà nước tặng nhiều giấy khen trong quá trình công tác và Bộ quốc phòng tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây lực lượng vũ trang quần chúng năm 2007; người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, cho bị cáo được miễn chấp hành án phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát, theo dõi của chính quyền địa phương nơi cư trú quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn K là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận. Riêng đối với mức hình phạt đề nghị từ 26 – 28 tháng tù là phù hợp, tuy nhiên

mức hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo là không cần thiết, bởi lẽ chưa xem xét đến các tình tiết khác của bị cáo như giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn do bộc phát nhất thời không có ý định phát sinh từ trước; bản thân bị cáo đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho vợ tên Đỗ Thị C, 60 tuổi đang bị bệnh tai biến mạch máu não theo giấy chứng nhận điều trị số 42/CN-BVĐK ngày 21/02/2020 của Bệnh viện M; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn theo đơn xác nhận ngày 15/11/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn D và tại phiên tòa gia đình bị hại yêu cầu xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không bắt buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát của chính quyền nơi cư trú để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình gây ra.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn C không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với các mảnh vỡ bằng sành, bị vỡ thành nhiều mảnh, không rõ kích thước, hình dạng là tài sản của bà Trần Thị T và tại phiên tòa bà T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường thiệt hại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Hình phạt:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 23/3/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn K về Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp

người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Các mảnh vỡ bằng sành, bị vỡ thành nhiều mảnh, không rõ kích thước, hình dạng.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/02/2020).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (23/3/2020).

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND thị trấn D;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam